

Số 01/BC-UBKT

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2018-2023, Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2028

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại hội XVIII Công đoàn Hà Tĩnh, Hướng dẫn số 01/HD-UBKT ngày 28/6/2022 của Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổng kết nhiệm kỳ công tác kiểm tra, giám sát, UBKT Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NHIỆM KỲ 2018-2023

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CÁN BỘ UBKT CÔNG ĐOÀN

1. Công tác tổ chức

Toàn tỉnh có 20 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, 1.529 công đoàn cơ sở với 69.953 đoàn viên; có 742 UBKT công đoàn các cấp (trong đó gồm UBKT Liên đoàn Lao động tỉnh, 22 UBKT công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và 719 UBKT CĐCS; còn lại có 787 CĐCS có dưới 30 đoàn viên phân công 1 ủy viên ban chấp hành phụ trách công tác kiểm tra.

2. Công tác cán bộ

Cán bộ công đoàn chuyên trách tham gia ủy viên UBKT có 18 đồng chí (trong đó Liên đoàn Lao động tỉnh có 4 đồng chí, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có 14 đồng chí, còn lại cá bộ kiểm nhiệm). Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: 100% ủy viên UBKT Liên đoàn Lao động tỉnh và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trình độ từ đại học trở lên, có chuyên ngành tài chính kế toán, quản trị kinh doanh, luật và các chuyên ngành khác.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, công tác tổ chức cán bộ luôn được quan tâm kiện toàn UBKT công đoàn các cấp, kịp thời bổ sung đảm bảo về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Các chế độ, phụ cấp của ủy viên UBKT công đoàn được các cấp công đoàn thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, góp phần động viên cán bộ công đoàn các cấp tích cực tham gia nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo

Sau Đại hội Công đoàn Hà Tĩnh lần thứ XVIII, UBKT Liên đoàn Lao động tỉnh đã kịp thời tham mưu ban hành Quy chế hoạt động, chương trình công tác toàn khóa; kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm để tổ chức thực hiện có hiệu quả, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ sinh hoạt, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp và công tác quản lý tài chính, tài sản đồng cấp và cấp dưới.

Tham mưu Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã xây dựng Đề án và ban hành Nghị quyết số 04/NQ-LĐLĐ ngày 18/12/2019 về nâng cao chất lượng công tác kiểm tra công đoàn và hoạt động của UBKT công đoàn các cấp giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn các cấp nâng cao chất lượng, quy trình kiểm tra giám sát, phát huy vai trò của UBKT công đoàn các cấp trong việc củng cố, xây dựng tổ chức công đoàn.

Chỉ đạo UBKT công đoàn các cấp kịp thời ban hành quy chế hoạt động của UBKT, xây dựng chương trình kiểm tra toàn khóa, kế hoạch kiểm tra hàng năm để tổ chức thực hiện; tập trung nâng cao chất lượng kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn; kiểm tra các quỹ và sử dụng các quỹ công đoàn theo đúng Điều lệ công đoàn Việt Nam và quy định của Nhà nước, Tổng Liên đoàn.

Hàng năm xây dựng kế hoạch tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn; tham mưu kiện toàn UBKT đảm bảo về số lượng và tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. UBKT Liên đoàn Lao động tỉnh biên soạn các tài liệu về công tác kiểm tra, giám sát cung cấp cho cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn cơ sở để làm cẩm nang hoạt động.

Xây dựng Nội quy tiếp đoàn viên, người lao động đến khiếu nại, tố cáo. Chỉ đạo UBKT tiếp nhận, phân loại thụ lý và tham mưu tham gia giải quyết đơn thư kịp thời, đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng quy định, góp phần đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Tham mưu Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành các chỉ tiêu về công tác kiểm tra gắn với thang bảng điểm để đánh giá chất lượng hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hàng năm. Chỉ đạo UBKT Liên đoàn Lao động tỉnh giám sát hoạt động của UBKT công đoàn các cấp.

2. Kết quả kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam

Trong nhiệm kỳ, UBKT Công đoàn các cấp, đã tổ chức kiểm tra được 2.826 cuộc về chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam (trong đó LĐLĐ tỉnh đã kiểm tra 38 cuộc; công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở kiểm tra 1.403 cuộc; công đoàn cơ sở tự kiểm tra 1.385 cuộc)

Nội dung kiểm tra tập trung chủ yếu vào việc tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, các quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; việc xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động của ban chấp hành, ban thường vụ và UBKT công đoàn; công tác kết nạp và quản lý đoàn viên, thành lập CDCS; việc triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh...

3. Kiểm tra khi tổ chức, cán bộ, đoàn viên có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị và các quy định của Công đoàn

Trong nhiệm kỳ, UBKT công đoàn các cấp đã tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cùng cấp tổ chức kiểm tra 09 cuộc (trong đó Liên đoàn Lao động tỉnh: 02 cuộc; công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở kiểm tra 07 cuộc). Nội dung vi phạm đối với đoàn viên chủ yếu về việc không chấp hành và không thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, hoặc nghị quyết, quyết định, quy định, kế hoạch, chương trình công tác... của công đoàn các cấp. Đối với cán bộ công đoàn các vi phạm liên quan đến việc thiếu trách nhiệm trong việc chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Công

đoàn; Thiêu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy chế làm việc, quy chế dân chủ ở cơ sở; Vi phạm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao... Qua đó, ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp đã chỉ đạo kiểm điểm đối với các tập thể, cá nhân vi phạm, kịp thời xử lý, giải quyết những sai sót, khuyết điểm, qua đó tạo niềm tin, sự đồng thuận trong đoàn viên, CNVCLĐ, góp phần xây dựng CĐCS vững mạnh¹. Bên cạnh đó, việc cán bộ, đoàn viên vi phạm các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo kiểm điểm xem xét xử lý kỷ luật nghiêm túc đúng quy định và đã kỷ luật đối với 9 cán bộ, đoàn viên công đoàn².

4. Công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế công đoàn

Nhiệm kỳ 2018-2023, công đoàn các cấp đã tổ chức kiểm tra 4.234 cuộc (trong đó Liên đoàn Lao động tỉnh kiểm tra 61 cuộc; công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở kiểm tra 1.646 cuộc; công đoàn cơ sở tự kiểm tra 2.572 cuộc)

Qua kiểm tra cho thấy việc thực hiện quản lý thu - chi tài chính, tài sản tại các cấp công đoàn đã có nhiều chuyển biến tích cực. Hàng năm, tập trung dồn đốc thu 2% kinh phí công đoàn, 1% đoàn phí hoàn thành kế hoạch được giao; cấp phát kinh phí cho công đoàn cấp dưới kịp thời; chi tiêu đúng mục đích; hồ sơ chứng từ sổ sách kế toán và chế độ báo cáo thực hiện đúng quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và LĐLĐ tỉnh Hà Tĩnh

Kết quả công đoàn các cấp đã truy thu cho ngân sách công đoàn số tiền 1.042.483.850 đồng, trong đó: Liên đoàn Lao động tỉnh truy thu 149.639.000 đồng, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở truy thu 498.435.000 đồng; CĐCS truy thu 394.409.850 đồng.

5. Kết quả giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

UBKT Liên đoàn Lao động tỉnh đã tham mưu bố trí phòng tiếp đoàn viên CNVCLĐ; hàng tuần phân công cán bộ văn phòng UBKT thực hiện tiếp đoàn viên theo quy định; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn UBKT công đoàn các cấp xây dựng nội quy tiếp đoàn viên và thực hiện việc giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Kết quả trong nhiệm kỳ, Công đoàn các cấp đã tiếp 285 lượt đoàn viên và người lao động đến khiếu nại tố cáo (trong đó LĐLĐ tỉnh tiếp 124 lượt, UBKT cấp trên cơ sở tiếp 84 lượt; UBKT công đoàn cơ sở tiếp 77 lượt). Nội dung đơn khiếu nại chủ yếu về thực hiện hợp đồng lao động, việc phối hợp làm chế chế độ tai nạn lao động; chi trả trợ cấp thôi việc, tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác *(không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc ban hành, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị và các quy định, quyết định hành chính thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của công đoàn và thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn)*.

⁽¹⁾ Trong nhiệm kỳ đã xử lý kỷ luật khiển trách đối với 02 tập thể, cách chức 01 chủ tịch CĐCS; cách chức, buộc thôi việc 01 đ/c giám đốc và khiển trách 01 đồng chí kế toán trưởng Công ty Khách sạn trực thuộc.

⁽²⁾ Kỷ luật đối với cán bộ công đoàn: Khiển trách 05 đ/c, cảnh cáo 01 đ/c, cách chức 01 đ/c và kỷ luật đoàn viên khiển trách 02 đ/c.

Sau khi nghiên cứu, phân loại chuyên đơn, các cấp công đoàn đã làm việc với Sở Lao động- TBXH, phòng lao động huyện, thị xã, thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; cơ quan BHXH, phối hợp cùng tham gia giải quyết đơn và tổ chức làm việc với người sử dụng lao động. Qua giải quyết, đã có 435 lượt người được trở lại làm việc, hạ mức kỷ luật và được hưởng BHXH, BHYT, BHTN và các quyền lợi khác với số tiền bồi thường, hỗ trợ: 204.535.525 đồng, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho đoàn viên, CNVCLĐ, tạo sự đồng thuận tin tưởng của CNVCLĐ với tổ chức công đoàn.

6. Công tác giám sát

Thực hiện công tác giám sát của Ban Chấp hành, nhiệm vụ của UBKT công đoàn các cấp và Hướng dẫn số 251/HD-TLĐ ngày 02/3/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 238/HD-TLĐ ngày 04/3/2014 thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XI. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, chỉ đạo UBKT Liên đoàn lao động tỉnh triển khai, quán triệt đến các cấp công đoàn tổ chức thực hiện. Nội dung tập trung giám sát: Việc thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, việc thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị, quy định... của tổ chức công đoàn, của Đảng, Nhà nước; công tác xây dựng tổ chức công đoàn, công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023 - 2028, tiến tới Đại hội công đoàn tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2023 - 2028.... Kết quả, các cấp công đoàn đã tổ chức giám sát được 1.074 cuộc (Trong đó UBKT Liên đoàn lao động tỉnh, giám sát 45 cuộc; Công đoàn cấp trên cơ sở, giám sát 303 cuộc và CĐCS tự giám sát 726 cuộc).

UBKT Liên đoàn Lao động tỉnh qua giám sát nắm bắt tình hình hoạt động tại cơ sở đã kịp thời hướng dẫn công đoàn cấp dưới bám sát chức năng nhiệm vụ, chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn ngày càng đi vào thực chất, có hiệu quả, tập trung chăm lo, đại diện, bảo vệ đoàn viên, người lao động.

7. Công tác bồi dưỡng hướng dẫn nghiệp vụ và thông tin báo cáo

Trong nhiệm kỳ, UBKT Liên đoàn Lao động tỉnh đã tham mưu cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh chỉ đạo công đoàn các cấp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra cho cán bộ công đoàn. Liên đoàn Lao động tỉnh đã cử 15 lượt cán bộ UBKT tham gia các lớp tập huấn do Tổng Liên đoàn tổ chức, tổ chức 01 lớp tập cho 120 cán bộ công đoàn là Chủ tịch, Phó chủ tịch, Chủ nhiệm UBKT, kế toán Công đoàn cấp trên cơ sở tập huấn nghiệp vụ về quy trình kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật và công đoàn giải quyết khiếu nại tố cáo và nghiệp vụ tài chính công đoàn; hướng dẫn, phối hợp với các ban, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra cho 2.044 lượt cán bộ ủy viên UBKT công đoàn, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của UBKT công đoàn các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

UBKT Liên đoàn Lao động tỉnh và 22/22 UBKT công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chấp hành tốt chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu, nhất là báo cáo việc thực hiện kết luận kiểm tra, qua đó thông tin hoạt động từ cơ sở đã được nắm bắt để tập trung chỉ đạo; phát huy hiệu quả mạng zalo, facebook để nắm thông tin và tăng cường công tác chỉ đạo điều hành thông suốt.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm, kết quả đạt được

Nhiệm kỳ 2018-2023, với sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Ban Thường vụ Liên đoàn lao động tỉnh, hoạt động kiểm tra, giám sát trong các cấp công đoàn Hà Tĩnh có sự chuyển biến toàn diện trên các mặt công tác từ việc xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra đến công tác giải quyết, trả lời đơn thư khiếu nại tố cáo..., UBKT công đoàn các cấp luôn chủ động tham mưu thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm đề ra.

Kết quả kiểm tra của các cấp công đoàn trong tỉnh đã thúc đẩy việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, việc tổ chức triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của công đoàn cấp trên; việc xây dựng được quy chế hoạt động, chương trình công tác nhiệm kỳ, kế hoạch hàng năm; tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động, việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong việc phối hợp với chính quyền chuyên môn cùng cấp tổ chức hội nghị CBCC, hội nghị người lao động, đối thoại định kỳ; công tác quản lý sử dụng tài chính, tài sản công đoàn, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; việc phối hợp với các ngành chức năng tham gia kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ chính sách đối với CNVCLĐ; công tác phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS; công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra cho cán bộ công đoàn các cấp; việc thực hiện chế độ sinh hoạt của ban chấp hành, ban thường vụ...

Việc giao các chỉ tiêu kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Liên đoàn lao động tỉnh gắn với thang bảng điểm xếp loại hàng năm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã thúc đẩy công tác kiểm tra và nâng cao chất lượng kiểm tra; trong đó các đơn vị hoạt động có kết quả hoạt động kiểm tra nổi bật như: LĐLĐ thị xã Hồng Lĩnh, Hương Khê, Thành Phố, Lộc Hà Công đoàn các Khu kinh tế tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác kiểm tra, giám sát của công đoàn cấp trên cơ sở đã có chuyển biến tích cực, ngày càng nâng cao chất lượng, chú trọng về quy trình, hình thức kiểm tra; riêng đối với CĐCS hoạt động kiểm tra chưa thực sự chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; nhiều nơi đang còn hình thức.

Chất lượng kiểm tra tài chính tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS nhìn chung còn hạn chế; một số kết luận kiểm tra tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đánh giá còn chung chung, rập khuôn, sao chép, chưa chỉ rõ cụ thể những tồn tại hạn chế để chỉ đạo khắc phục, nhất là trong việc phối hợp tổ chức hội nghị dân chủ, chấp hành chế độ sinh hoạt của ban chấp hành công đoàn và công tác quản lý, sử dụng tài chính công đoàn.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan.

Trong nhiệm kỳ, có giai đoạn tình hình dịch bệnh Covid 19 đã ảnh hưởng đến hoạt động kiểm tra, giám sát trong các cấp công đoàn. Bên cạnh đó các quy định, hướng dẫn quy trình kiểm tra từng bước được hoàn thiện nên các cấp công đoàn vừa thực hiện nhiệm vụ vừa quán triệt bổ sung nội dung, quy trình kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng kiểm tra.

Tại một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở việc chỉ đạo hoạt động kiểm tra, giám sát của ban thường vụ có lúc chưa thường xuyên, dẫn đến hiệu quả chưa cao,

nhất là đối với những CĐCS không tổ chức kiểm tra đồng cấp, không sinh hoạt ban chấp hành công đoàn... nhưng thiếu kiểm tra nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời.

Cán bộ làm công tác kiểm tra, nhất là CĐCS là kiêm nhiệm, thường xuyên biến động và áp lực công việc, thời gian giành cho hoạt động công tác kiểm tra hạn chế.

3.2 Nguyên nhân chủ quan.

Một số UBKT công đoàn cấp trên cơ sở và CĐCS thiếu chủ động trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra; công tác kiểm tra cùng cấp còn sơ sài, hình thức.

Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra chưa đồng đều, một số đồng chí hạn chế về năng lực nghiệp vụ kiểm tra nhưng thiếu tính chủ động nghiên cứu, học tập nâng cao kiến thức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Cán bộ kiểm tra còn có tư tưởng ngại va chạm, chưa chỉ rõ vi phạm, khuyết điểm để kịp thời khắc phục.

Công tác theo dõi nắm bắt cơ sở của Văn phòng UBKT Liên đoàn Lao động tỉnh có lúc chưa kịp thời, thiếu sâu sát đôn đốc thực hiện.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là: Ban Chấp hành công đoàn các cấp phải xác định công tác kiểm tra, giám sát là phương thức lãnh đạo điều hành, qua kiểm tra kịp thời phát hiện ngăn ngừa các hành vi vi phạm phạm Điều lệ, các chỉ thị, nghị quyết, quy định của công đoàn; nâng cao vai trò lãnh đạo của ban chấp hành công đoàn các cấp.

Hai là: Thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn UBKT và cán bộ làm công tác kiểm tra, đảm bảo về số lượng, đồng thời lựa chọn những đồng chí nghiệp vụ và bản lĩnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ba là: UBKT công đoàn các cấp phải tranh thủ sự quan tâm của ban chấp hành, ban thường vụ; thực hiện tốt quy chế hoạt động, bám sát chương trình kiểm tra toàn khóa, kế hoạch năm để chủ động tham mưu triển khai.

Bốn là: Xây dựng nhóm chỉ tiêu kiểm tra, giám sát gắn với thang điểm xếp loại hàng năm qua đó đánh giá phân loại kết quả hoạt động công đoàn.

Năm là: Quan tâm cử cán bộ phụ trách theo dõi hoạt động kiểm tra ở công đoàn cấp dưới và tăng cường tổ chức giám sát việc thực hiện các kết luận kiểm tra để kịp thời đôn đốc chỉ đạo.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2023 - 2028

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp; tập trung kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động UBKT công đoàn; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các sai phạm trong việc thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, công tác quản lý tài chính, tài sản, góp phần xây dựng tổ chức công đoàn Hà Tĩnh vững mạnh.

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Chỉ tiêu

100% UBKT công đoàn các cấp xây dựng được chương trình công tác nhiệm kỳ và hàng năm để tổ chức thực hiện.

Hàng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh kiểm tra đồng cấp 02 cuộc, kiểm tra 20% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; công đoàn cấp trên cơ sở kiểm tra tài chính đồng cấp 02 cuộc, kiểm tra 25% CĐCS; 50% công đoàn cơ sở kiểm tra đồng cấp về công tác quản lý, sử dụng tài chính công đoàn và việc chấp hành Điều lệ Công đoàn.

100% dấu hiệu vi phạm Điều lệ khi phát hiện được kiểm tra đảm bảo đúng quy trình, quy định.

100% đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn được giải quyết kịp thời, đúng quy định; 100% đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước và các tổ chức khác liên quan quyền lợi của người lao động, công đoàn có văn bản tham gia thể hiện quan điểm giải quyết.

Trong nhiệm kỳ, phấn đấu 100% cán bộ UBKT công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và 60% cán bộ UBKT CĐCS trở lên được tập huấn về nghiệp vụ công tác kiểm tra.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Các cấp công đoàn xây dựng kế hoạch và chủ động tổ chức kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, các văn bản hướng dẫn, các quy định của công đoàn cấp trên; kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt và công tác chỉ đạo điều hành, việc thực hiện nhiệm vụ của đoàn viên...

2.2. Kiểm tra khi tổ chức hoặc cá nhân có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của công đoàn.

UBKT công đoàn các cấp giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ kiểm tra khi tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của tổ chức công đoàn. Khi có dấu hiệu vi phạm nội dung nào, thì tiến hành kiểm tra và kết luận nội dung đó, nhằm khắc phục kịp thời, dứt điểm những thiếu sót, tồn tại.

2.3. Kiểm tra việc quản lý sử dụng tài chính, tài sản công đoàn.

Làm tốt công tác kiểm tra thu kinh phí, đoàn phí công đoàn, Quỹ xã hội Công đoàn. Công tác quản lý, sử dụng tài chính công đoàn, cấp trả kinh phí CĐCS; việc chấp hành chế độ kế toán, quản lý hồ sơ chứng từ; việc mua sắm và quản lý tài sản công đoàn theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

UBKT công đoàn các cấp chủ động kiểm tra tài chính, tài sản công đoàn nhằm ngăn ngừa kịp thời các vi phạm, hạn chế trong công tác quản lý tài chính, tài sản; gắn việc kiểm tra đồng cấp với việc quyết toán tài chính hàng năm và hướng dẫn CĐCS nâng cao chất lượng quản lý tài chính công đoàn.

2.4. Giám sát tổ chức công đoàn, ủy viên ban chấp hành, cán bộ công đoàn.

Các cấp công đoàn xây dựng và triển khai giám sát đối với tổ chức và cá nhân về thực hiện Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định, quy chế của tổ chức công đoàn và các quy định của Đảng, Nhà nước, qua đó chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn.

2.5. Thực hiện tốt công tác xử lý kỷ luật tổ chức công đoàn, cán bộ đoàn viên.

UBKT công đoàn các cấp bám sát các hướng dẫn, Quyết định 5130/QĐ-TLĐ, ngày 12/8/2022 của Tổng Liên đoàn chủ động tham mưu, xử lý kỷ luật đối với tổ chức công đoàn, cán bộ, đoàn viên khi có vi phạm theo quy định.

2.6. Giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của đoàn viên và CNVCLĐ.

Thực hiện tốt công tác tiếp đoàn viên, người lao động; thụ lý, trả lời kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của tổ chức công đoàn và tham gia với cơ quan chức năng Nhà nước và người sử dụng lao động giải quyết khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, người lao động theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền lợi cho đoàn viên, người lao động, khắc phục đơn thư vượt cấp, kéo dài.

Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo; phát huy tốt vai trò trách nhiệm, quyền hạn của UBKT công đoàn.

2.7. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra.

Thường xuyên quan tâm tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra có đủ năng lực và bản lĩnh thực hiện tốt nhiệm vụ.

3. Giải pháp thực hiện

Đổi mới phương pháp hoạt động ủy ban kiểm tra, xác định công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng nhằm giúp cho lãnh đạo công đoàn các cấp trong công tác quản lý, đảm bảo ngăn ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn.

Hướng dẫn UBKT công đoàn cấp trên cơ sở và CĐCS thường xuyên củng cố, kiện toàn đảm bảo về số lượng và chất lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch công tác và tổ chức kiểm tra theo quy định Điều lệ và hướng dẫn của UBKT Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Hàng năm xây dựng kế hoạch tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn và cung cấp tài liệu phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát.

Chỉ đạo các cấp công đoàn tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Nghị quyết 04/NQ-LĐLĐ của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh và Nghị quyết Đại hội công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023-2028. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt sâu sắc về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp đối với công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của UBKT công đoàn.

Sau Đại hội XIX Công đoàn Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2023-2028, UBKT Liên đoàn Lao động tỉnh kịp thời xây dựng quy chế hoạt động phân công nhiệm vụ cho các ủy

viên; tham mưu ban hành chương trình công tác toàn khoá, kế hoạch hoạt động năm để chủ động triển khai thực hiện.

Quan tâm hướng dẫn UBKT công đoàn các cấp sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; chấm điểm đánh giá kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát và thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2018-2023, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2028.

Nơi nhận:

- UBKT Tổng Liên đoàn (B/cáo);
- BCH Liên đoàn Lao động tỉnh;
- UBKT, các ban Liên đoàn Lao động tỉnh;
- CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở;
- CDCS trực thuộc;
- Lưu: VT, UBKT.

**TM. ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**



Trần Hậu Hùng

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HÀ TĨNH
ỦY BAN KIỂM TRA



TỔ CHỨC ỦY BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Phụ lục số 1

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Tổng số công đoàn hiện có	Tổng số đầu mỗi UBKT	Tổng số Ủy viên UBKT		
					Chuyên trách CD tham gia UBKT	Kiểm nhiệm	Số đã bồi dưỡng nghiệp vụ
1	LĐLĐ tỉnh	2018	1	1	3	4	7
		2019	1	1	3	4	7
		2020	1	1	3	3	6
		2021	1	1	4	2	6
		2022	1	1	4	2	6
2	CD cấp trên trực tiếp cơ sở	2018	21	21	14	66	45
		2019	22	22	14	69	48
		2020	22	22	16	67	73
		2021	22	22	16	62	70
		2022	22	22	14	60	70
3	Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn	2018	1613	824	0	2.929	1.459
		2019	1640	839	0	2.995	1.454
		2020	1535	735	0	2.802	2.031
		2021	1526	719	0	2.284	2.044
		2022	1529	719	0	2.041	2.065

**KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VÀ GIÁM SÁT
NHIỆM KỲ 2018-2023**

Phụ lục số 2

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số liệu về kiểm tra chấp hành điều lệ					Số liệu về giám sát				Ghi chú
			Số cuộc kiểm tra	Trong đó		số có khuyết điểm vi phạm		Số cuộc giám sát		số có khuyết điểm vi phạm		
				Kiểm tra CĐ cùng cấp	Kiểm tra CĐ cấp dưới	Tổ chức CĐ cùng cấp	Tổ chức CĐ cấp dưới	Đối với tổ chức CĐ	Đối với cán bộ CĐ	Đối với tổ chức CĐ	Đối với cán bộ CĐ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	LĐLĐ tỉnh	2018	7	0	7	0	7	0	0	0	0	
		2019	10	0	10	0	2	2	0	0	0	
		2020	12	0	12	0	2	8	0	0	0	
		2021	3	0	3	0	2	10	0	0	0	
		2022	6	0	6	3	0	25	0	0	0	
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	2018	324	18	306	0	1	72	2	1	0	
		2019	342	0	342	0	1	138	0	0	0	
		2020	347	0	347	0	1	42	0	1	0	
		2021	279	0	279	0	0	2	0	0	0	
		2022	211	22	189	1	5	45	2	1	0	
3	Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn	2018	412	412	0	0	0	62	23	2	2	
		2019	234	223	11	0	0	220	121	0	0	
		2020	183	183	0	0	0	285	15	0	0	
		2021	221	221	0	0	0	0	0	0	0	
		2022	235	203	32	0	1	0	0	0	0	
		2018	743	430	313	0	8	134	25	3	2	
		2019	586	223	363	0	3	360	121	0	0	

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số liệu về kiểm tra chấp hành điều lệ				Số liệu về giám sát				Ghi chú	
			Số cuộc kiểm tra	Trong đó		số có khuyết điểm vi phạm		Số cuộc giám sát		số có khuyết điểm vi phạm		
				Kiểm tra CĐ cùng cấp	Kiểm tra CĐ cấp dưới	Tổ chức CĐ cùng cấp	Tổ chức CĐ cấp dưới	Đối với tổ chức CĐ	Đối với cán bộ CĐ	Đối với tổ chức CĐ		Đối với cán bộ CĐ
4	Tổng cộng	2020	542	183	359	0	3	335	15	1	0	
		2021	503	221	282	0	2	12	0	0	0	
		2022	452	225	227	4	6	70	2	1	0	
		2018-2023	2.826	1.282	1.544	4	22	911	163	5	2	



KẾT QUẢ KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM VÀ XỬ LÝ KỶ LUẬT
NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Phụ lục số 3

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số cuộc kiểm tra				Số vi phạm		Số bị xử lý kỷ luật												
			Kiểm tra cùng cấp		kiểm tra cấp dưới		Tổ chức	cán bộ đoàn viên	Tổ chức			Cán bộ						Đoàn viên			
			Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên	Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên			Khiển trách	Cảnh cáo	Giải tán	Khiển trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lương	Cách chức	Khai trừ	Buộc thôi việc	Khiển trách	Cảnh cáo	Khai trừ	
1	LĐLĐ tỉnh	2018	0	0	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
		2019	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2020	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2021	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2022	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	CD cấp trên trực tiếp cơ sở	2018	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2019	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2020	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2021	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2022	0	0	2	5	2	5	1	0	0	1	1	0	1	0	0	2	0	0	0
3	Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn	2018	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2019	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2020	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2021	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2022	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tổng cộng	2018	0	0	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
		2019	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2020	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2021	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2022	0	0	2	5	2	5	1	0	0	1	1	0	1	0	0	2	0	0	0
		NK	0	0	3	6	3	6	2	0	0	1	1	0	2	0	1	2	0	0	0



KẾT QUẢ KIỂM TRA QUẢN LÝ SỬ DỤNG
TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CÔNG ĐOÀN
NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Phụ lục số 4

TT	Cấp công đoàn	Kiểm tra cùng cấp					Kiểm tra cấp dưới					
		Truy thu					Truy thu					
		Số cuộc kiểm tra	KPCĐ 2%	ĐPCĐ 1%	Thu khác	Cộng truy nộp	Số cuộc kiểm tra	KPCĐ 2%	ĐPCĐ 1%	Ngoài sổ KT	Truy nộp khác	Cộng truy nộp
1	LĐLĐ tỉnh Hà Tĩnh	5	0	0	0	0	56	146.309.000	0	0	3.330.000	149.639.000
	Trong đó kiểm tra CĐCS ngoài NN theo chỉ tiêu TLD giao	0	0	0	0	0	25	0	0	0	0	0
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	117	0		0	0	793	481.343.000	0	0	17.092.000	498.435.000
	Trong đó: Số CĐCTTCS kiểm tra tài chính cùng cấp/Số CĐCTTCS hiện có	117	0	0	0	0	793	481.343.000	0	0	17.092.000	498.435.000
3	Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn	1.773	394.409.850	0	0	0	0	0	0	0	0	394.409.850
	Tổng cộng	1.895	394.409.850	0	0	0	849	627.652.000	0	0	20.422.000	1.042.483.850
	Tổng cộng kiểm tra cùng cấp và cấp dưới						2.744	1.022.061.850	0	0	20.422.000	1.042.483.850



KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT VÀ THAM GIA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Phụ lục số 5

(1)	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số lượt người đến KNTC	Số đơn thư KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết của CĐ				Số đơn thư KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết của CQ nhà nước và các tổ chức khác				Kết quả							
				số đơn KN		số đơn tố cáo		số đơn KN		số đơn tố cáo		Số người được trở lại làm việc	Số người được hạ mức kỷ luật	Số người được giải quyết về BHXH	Số người được giải quyết về BHYT	Số người được giải quyết về BHTN	Số người được giải quyết về TC thời việc	Số tiền bồi thường hỗ trợ	Số người được giải quyết về lương
				Số đơn nhận được	số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	số đơn được giải quyết								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1	LĐLĐ tỉnh	2018	34	32	32	2	2	0	0	0	0	0	0	30	0	0	0	33.575.000	30
		2019	64	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	53	0	0	0	0	53
		2020	3	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0
		2021	3	0	0	0	0	3	3	0	0	0	0	3	0	0	0	24.300.000	0
		2022	20	0	0	5	5	0	0	0	0	1	0	14	14	0	0	46.790.525	0
2	CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở	2018	33	16	16	0	0	17	17	0	0	0	21	20	0	0	0	9.200.000	20
		2019	12	2	2	0	0	1	1	0	0	0	0	18	18	0	0	0	18
		2020	28	7	7	0	0	1	1	0	0	0	0	24	0	0	0	0	4
		2021	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	4	1	1	0	38.560.000	0
		2022	10	0	0	5	5	5	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn	2018	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2019	28	18	18	0	0	19	19	0	0	0	0	3	0	2	0	0	6
		2020	21	9	9	0	0	2	2	0	0	5	1	2	0	0	0	0	4
		2021	11	10	10	0	0	1	1	0	0	5	1	8	25	0	0	52.110.000	0
		2022	16	0	0	8	8	8	0	0	0	10	0	0	0	0	0	0	0

4	Tổng cộng	2018	68	49	49	2	2	17	17	0	0	0	21	50	0	0	0	42775000	50
		2019	104	23	23	0	0	20	20	0	0	0	0	83	18	2	0	0	81
		2020	52	19	19	0	0	3	3	0	0	5	1	29	0	0	0	0	8
		2021	15	11	11	0	0	4	4	0	0	5	1	15	26	1	0	114.970.000	0
		2022	46	0	0	18	18	13	5	0	0	11	0	14	14	0	0	46.790.525	0
		NK	285	102	102	20	20	57	49	0	0	21	23	191	58	3	0	204.535.525	139